

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIỒNG TRÔM
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 80/2022/DS-ST.

Ngày: 28-7-2022.

V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại
do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đỗ Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Cảnh.

2. Ông Lê Thành Đông.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phương Y – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: bà Ngô Thị Mỹ Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2022/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Phước L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số nhà 409, ấp Hữu N, xã Hữu Đ, huyện Châu T, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: anh Đỗ Hiệp P, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp Trung B, xã Nhị B, huyện Châu T, tỉnh Tiền G.

Bị đơn: anh Phan Văn Q, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số nhà 895, ấp Cầu H, xã Phong N, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: chị Trần Thị Kiều O, sinh năm 1983.

ĐKHKT: Ấp 5, xã Lương H, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 409, ấp Hữu N, xã Hữu Đ, huyện Châu T, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số nhà 895, ấp Cầu H, xã Phong N, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre.

2. Ông Trần Kiều P, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số nhà 346D, Khu phố A, Phường B, thành phố Bến T, tỉnh Bến Tre.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Phước H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: ấp Hữu N, xã Hữu Đ, huyện Châu T, tỉnh Bến Tre.

2. Ông Nguyễn Thái L, sinh năm 1953.

Địa chỉ: ấp Hữu N, xã Hữu Đ, huyện Châu T, tỉnh Bến Tre.

3. Ông Phan Văn C, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Số nhà 895, ấp Cầu H, xã Phong N, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre.

4. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số nhà 231, ấp Đại Đ, xã Hữu Đ, huyện Châu T, tỉnh Bến Tre.

Tại phiên tòa, anh P, anh Q, ông C, Ông H có mặt; chị Y, chị O, ông P, ông L, anh H vắng mặt (chị Y, chị O, ông P có đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, bản khai, biên bản lấy lời khai của đương sự và các biên bản hòa giải, nguyên đơn là anh Nguyễn Phước L và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Đỗ Hiệp P trình bày:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 26/5/2019, anh L điều khiển xe gắn máy biển số 71B3-126.94 trên đoạn đường Huyện 01 thuộc ấp Đại Đ, xã Hữu Đ, huyện Châu T, tỉnh Bến Tre hướng từ cầu Phong N về vòng xoay thuộc xã Hữu Đ, huyện Châu T, tỉnh Bến Tre, bất ngờ va chạm với xe tải biển số 71C-054.01 do anh Phan Văn Q điều khiển từ đường không ưu tiên bên trái theo hướng xe mô tô biển số 71B3-126.94 lưu thông ra lộ Huyện 01. Vụ tai nạn khiến anh L tổn hại sức khỏe là 49%. Trong vụ tai nạn này lỗi hoàn toàn là do anh Q. Vụ tai nạn được Công an huyện Châu T giải quyết nhưng tỷ lệ thương tật của anh L chưa đủ khởi tố vụ án hình sự. Do đó anh L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Q và vợ anh Q là chị Y bồi thường thiệt hại sức khỏe và tài sản bị xâm phạm cho anh L với các khoản chi phí sau:

1. Chi phí sửa điện thoại bị hư hỏng là 2.000.000 đồng, cơ sở xác định số tiền này là do Công an huyện Châu T làm việc với người sửa điện thoại và người này xác định tiền sửa điện thoại là 2.000.000 đồng.

2. Chi phí cho việc cứu chữa:

- Từ ngày 26/5/2019 đến 16/01/2020 là 44.718.845 đồng.

- Tiền thuê phương tiện cứu chữa từ ngày 26/5/2019 đến ngày 16/01/2020 là 36.850.000 đồng.

3. Thu nhập thực tế bị mất:

- Thu nhập thực tế bị mất 100% trong thời gian 09 tháng (từ tháng 6/2019 đến tháng 02/2020) là 9.415.000 đồng/tháng x 09 = 84.735.000 đồng.

- Giảm thu nhập: trước khi bị tai nạn anh L làm thông dịch viên tiếng Hàn cho công ty, lương hơn 14.000.000 đồng/tháng do cộng thêm các khoản phụ cấp khác. Sau tai nạn, khi hồi phục sức khỏe anh L đi làm lại thì vị trí làm việc của anh L bị thay đổi. Anh L vẫn làm công ty cũ, làm bên kho vật tư, lương 11.000.000 đồng/tháng. Cơ sở anh L yêu cầu thì anh không biết, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Anh L yêu cầu giảm thu nhập 50% trong 40 tháng với số tiền (40 tháng x 9.415.000 đồng/tháng x 50%) là 188.300.000 đồng và giảm thu nhập 25% trong 30 tháng với số tiền là (30 tháng x 9.415.000 đồng/tháng x 25%) là 70.612.500 đồng.

4. Tiền mất thu nhập người nuôi bệnh: do anh L bị thương tật không tự sinh hoạt được, phải nằm một chỗ nên cần có người chăm sóc. Vì vậy, cha anh L là ông Nguyễn Thái L làm nghề phụ hồ là người nuôi anh L trong 09 tháng nên tiền người nuôi bệnh là 3.920.000 đồng/tháng x 9 tháng = 35.280.000 đồng.

5. Tiền tổn thất tinh thần: sau khi bị tai nạn, khi đi ra ngoài nhìn thấy xe anh L rất sợ, nhiều khi ngủ cũng giật mình, việc này ám ảnh anh. Khi đi làm, anh L không làm việc nặng được, không nhanh nhẹn như xưa phần nào cũng ảnh hưởng đến công việc của anh L, điều này làm anh L rất buồn. Vì vậy, anh L yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần là 1.490.000 đồng/tháng x 60 tháng = 89.400.000 đồng.

Như vậy, tổng cộng anh Q và chị Y phải bồi thường cho anh L với số tiền là 551.896.345 đồng. Mặc dù anh Q là người gây tai nạn nhưng anh Q và chị Y là vợ chồng hợp pháp nên anh L yêu cầu anh Q và chị Y có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh L số tiền nêu trên.

Kèm theo đơn khởi kiện nguyên đơn đã nộp cho Tòa án bản sao chụp các hóa đơn giá trị gia tăng của việc thuê xe đi điều trị vào các ngày: 04/6/2019, 05/6/2019, 12/6/2019, 21/6/2019, 12/7/2019, 28/8/2019, 19/9/2019, 17/10/2019, 22/10/2019, 12/11/2019, 21/11/2019, 18/12/2019, 16/01/2020. Tuy nhiên, nguyên đơn chỉ cung cấp được bản chính của các hóa đơn giá trị gia tăng vào các ngày 04/6/2019, 05/6/2019, 12/6/2019, 21/6/2019, 12/7/2019; còn các hóa đơn còn lại, do thất lạc nên anh L không cung cấp được cho Tòa án. Ngoài ra còn 01 Phiếu thu của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu thuê xe cấp cứu chở anh L đến Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình Thành phố Hồ Chí Minh là 1.500.000 đồng.

Đối với Biên nhận gửi hàng hóa của nhà xe Minh Tâm, Ông H gửi số tiền 10.000.000 đồng, anh L đồng ý trừ số tiền 10.000.000 đồng này cho anh Q.

Trước đây, bị đơn có yêu cầu người làm chứng là cha và anh ruột của anh L là ông Nguyễn Thái L và anh Nguyễn Phước H, tuy nhiên ông L và anh H không đồng ý đến Tòa án nên không đến tham gia theo giấy mời của Tòa án vì không có nhận các khoản tiền như phía bị đơn trình bày.

Nguyên đơn đồng ý với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ. Theo Thông báo về việc giao nộp tài liệu, chứng cứ số 19/TB-TA ngày 21/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, đến nay nguyên đơn vẫn chưa cung cấp được chứng cứ này.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 71B3-126.94, theo đơn khởi kiện anh L yêu cầu anh Q và chị Y có nghĩa vụ liên đới bồi thường chi phí sửa xe cho anh là

7.075.000 đồng. Tuy nhiên, xe này do chị O đứng tên nên anh L rút lại yêu cầu khởi kiện bồi thường chi phí sửa xe.

Tại văn bản trình bày ý kiến của bị đơn, biên bản lấy lời khai của đương sự, các biên bản hòa giải, bị đơn là anh Phan Văn Q trình bày:

Anh thừa nhận ngày 26/5/2019 anh điều khiển xe tải mang biển kiểm soát 71C-054.01 gây tai nạn cho anh L. Công an huyện Châu T đã ra quyết định xử phạt anh. Xe tải mang biển kiểm soát 71C-054.01 do anh mua của ông Trần Kiều P, hai bên không có làm hợp đồng mua bán mà làm hợp đồng ủy quyền xe ô tô, hợp đồng được chứng nhận ngày 25/8/2018 tại Văn phòng Công chứng Đồng K. Nội dung hợp đồng ông P giao anh toàn quyền sở hữu chiếc xe này. Do anh định sử dụng xe vài năm rồi bán lại nên không đi làm thủ tục sang tên giấy chứng nhận đăng ký xe. Thời điểm anh điều khiển xe này gây tai nạn cho anh L thì xe thuộc quyền sở hữu của anh, không liên quan đến ông P.

Anh đồng ý bồi thường cho anh L các khoản chi phí sau: chi phí sửa điện thoại 2.000.000 đồng, chi phí điều trị 44.718.845 đồng.

Đối với chi phí thuê phương tiện cứu chữa, theo anh L trình bày tiền thuê phương tiện từ ngày 26/5/2019 đến ngày 16/01/2020 là 36.850.000 đồng. Anh đồng ý những lần anh L đi tái khám là phù hợp nhưng không đồng ý giá xe vì quá cao. Theo anh giá xe chỉ phân nửa giá xe mà anh L đưa ra. Vì vậy, anh chỉ đồng ý trả cho anh L khoản này với số tiền 18.425.000 đồng.

Đối với thu nhập thực tế bị mất mà anh L yêu cầu, anh đồng ý bồi thường 09 tháng nhưng với mức lương cơ bản của nhà nước: 09 tháng x 1.490.000 đồng = 13.410.000 đồng.

Đối với khoản giảm thu nhập, anh không đồng ý. Vì hiện tại anh L đã đi làm và được hưởng lương, anh L không chứng minh được giảm thu nhập vì lý do gì.

Đối với chi phí mất thu nhập của người nuôi bệnh là ông Nguyễn Thái L là 3.920.000 đồng/tháng x 9 tháng = 35.280.000 đồng và tiền bồi thường tổn thất tinh thần là 1.490.000 đồng/tháng x 60 tháng = 89.400.000 đồng anh cũng không đồng ý vì các khoản bồi thường này quá cao. Anh chỉ đồng ý bồi thường cho anh L tiền tổn thất tinh thần là 8 tháng lương tối thiểu.

Khi sự việc xảy ra, cha anh là ông Phan Văn C cùng anh Nguyễn Phước Hải (anh ruột của anh L) chăm sóc cho anh L. Lúc này ông C cùng anh H và ông L (cha anh L) đi trả chi phí điều trị và những lần tái khám cho anh L trước khi mổ lần hai với số tiền là 64.350.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 26/5/2019, tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu đóng viện phí là 1.500.000 đồng và 300.000 đồng;
- Ngày 27/5/2019, tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình đóng viện phí 3.000.000 đồng và tiền mổ 13.000.000 đồng;
- Ngày 28/5/2019, tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình đóng tiền mổ là 15.000.000 đồng;
- Ngày 05/6/2019, gửi xe đưa cho anh H số tiền là 10.000.000 đồng;
- Ngày 13/6/2019, tái khám lần 01 (tiền xe, tiền thuốc) là 6.500.000 đồng;

- Ngày 21/6/2019, tái khám lần 02 là 3.900.000 đồng;
- Ngày 12/7/2019, tái khám lần 03 là 7.000.000 đồng;
- Ngày 28/8/2019, tái khám lần 04 là 4.100.000 đồng;

Anh yêu cầu trừ số tiền này vào tiền bồi thường cho anh L.

Chị Y là vợ anh không có liên quan nên không phải có nghĩa vụ cùng anh liên đới bồi thường cho anh L.

Anh đồng ý bồi thường chi phí sửa chiếc xe biển số 71B3-126.94 cho chị O với số tiền 7.075.000 đồng.

Tại đơn yêu cầu độc lập, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, biên bản hòa giải, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là chị Trần Thị Kiều O trình bày:

Chiếc xe mô tô biển số 71B3-126.94 là của chị, trong vụ án chị bị thiệt hại tài sản do anh Q làm hư hỏng chiếc xe này nên chị phải sửa lại với số tiền là 7.075.000 đồng. Vì vậy, chị yêu cầu anh Q phải trả lại cho chị số tiền 7.075.000 đồng.

Do chị bận công việc gia đình nên chị làm đơn này đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt trong ngày xét xử 28/7/2022.

Tại biên bản lấy lời khai của đương sự, các biên bản hòa giải và đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Chị và anh Q là vợ chồng hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong N, huyện Giồng T, tỉnh Bến Tre.

Theo đơn khởi kiện của anh L yêu cầu chị có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho anh L do ngày 26/5/2019 anh Q điều khiển xe ô tô tải gây tai nạn cho anh L, chị không đồng ý. Vì anh Q là người gây thiệt hại cho anh L, chị không có liên quan nên không có nghĩa vụ liên đới với anh Q để bồi thường thiệt hại cho anh L.

Do chị phải chăm sóc cho con nhỏ, không có thời gian đến Tòa án tham gia tố tụng, vì vậy chị đề nghị Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt chị trong vụ án này.

Tại biên bản làm việc, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Kiều Phương trình bày:

Ngày 25/5/2018, ông có lập hợp đồng ủy quyền cho anh Phan Văn Q đối với xe ô tô tải biển số 71C-054.01, nhãn hiệu THACO, màu sơn trắng, số chỗ ngồi 02, hàng hóa 880kg, số máy 4BAG03904815, số khung 05ACGC024369. Hợp đồng được công chứng tại Văn phòng công chứng Đồng Khởi. Tiếp đó, hai bên có lập hợp đồng mua bán (hợp đồng viết tay) theo đó ông bán luôn cho anh Q xe ô tô trên. Ông đã giao xe cho anh Q, anh Q đã giao đủ tiền xe cho ông. Khi bán ông đã giao toàn bộ giấy tờ xe cho anh Q. Ông có yêu cầu anh Q sang tên xe nhưng anh Q cứ hứa hẹn, cuối cùng không thực hiện nên xe vẫn còn đứng tên ông. Ông bán xe cho anh Q giá khoảng 170.000.000 đồng.

Ông đã bán xe cho anh Q nên ông không còn quyền và nghĩa vụ gì đối với xe ô tô tải biển số 71C-054.01. Việc anh Q sử dụng xe gây tai nạn như thế nào ông không biết. Do đó, nay đối với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phước L về việc

yêu cầu anh Phan Văn Q bồi thường thiệt hại thì ông không có ý kiến, ông không có liên quan. Do công việc nên ông xin vắng mặt trong vụ án nêu trên.

Tại bản khai, người làm chứng là ông Phan Văn Cẩn trình bày:

Ông là cha ruột của anh Phan Văn Q, trong lúc xảy ra tai nạn đến lúc anh L ra viện, ông trực tiếp ở bệnh viện để hỗ trợ gia đình anh L với những khoản tiền như sau:

- Ngày 26/5/2019, tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu đóng viện phí là 1.850.000 đồng;
 - Ngày 27/5/2019, tại Bệnh viện Chợ Rẫy đóng viện phí 3.000.000 đồng;
 - Ngày 27/5/2019, giao cho anh Hải đóng tiền mổ lần 01 là 13.000.000 đồng;
 - Ngày 28/5/2019, giao cho anh Hải đóng thêm tiền mổ lần 01 là 15.000.000 đồng;
 - Ngày 04/6/2019, gửi xe Minh Tâm đưa cho anh Hải số tiền là 10.000.000 đồng;
 - Ngày 13/6/2019, giao cho anh Hải tiền tái khám lần 01 (tiền xe, tiền thuốc) là 6.500.000 đồng;
 - Ngày 21/6/2019, giao cho anh Hải tiền tái khám lần 02 là 3.900.000 đồng;
 - Ngày 12/7/2019, giao cho anh Hải tiền tái khám lần 03 là 7.000.000 đồng;
 - Ngày 28/8/2019, giao cho anh Hải tiền tái khám lần 04 là 4.100.000 đồng;
- Tổng cộng là 64.350.000 đồng.

Ông cam kết những số tiền ông đã giao cho gia đình anh L là sự thật. Ông giao trong thời gian anh L chữa trị và tái khám.

Đối với lần gửi tiền vào ngày 04/6/2019 là do cha vợ anh Q là ông Nguyễn Văn Hà gửi nhà xe Minh Tâm lên cho anh Hải. Lần đóng tiền viện phí tại Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu là do ông trực tiếp đóng. Lần đóng tiền đầu tiên tại Bệnh Viện Chợ Rẫy là do ông đóng.

Tại bản khai, người làm chứng ông Nguyễn Văn Hà trình bày:

Ông là cha vợ của anh Q, vào ngày 04/6/2019 ông có gửi số tiền 10.000.000 đồng tại nhà xe Minh Tâm, địa chỉ: 121, A3, Nguyễn Thị Định, phường Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cho anh Hải (anh của anh L) để điều trị vết thương cho anh L do tai nạn.

Tại phiên tòa, anh Phát trình bày: anh L không yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh L. Anh L yêu cầu anh Q bồi thường tổn thất tinh thần là 30 tháng lương tối thiểu do nhà nước quy định. Đối với hóa đơn giá trị gia tăng thuê xe ngày 04/6/2022, anh L không yêu cầu bị đơn trả cho anh L số tiền này. Các khoản khác, anh L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Anh Q trình bày: chứng cứ chứng minh cho việc anh Q đã giao số tiền 64.350.000 đồng cho gia đình anh L trong thời gian anh L nằm viện điều trị là Biên nhận gửi hàng hóa ngày 04/6/2019 và lời trình bày của người làm chứng là ông Cẩn và Ông H. Trước đây, anh có yêu cầu Tòa án triệu tập cha và anh ruột của anh L là ông Lập và anh Hải đến Tòa án để gặp gia đình anh và trả lời cho gia đình anh biết tại sao có nhận tiền mà nói không nhận. Anh đồng ý các khoản anh L yêu cầu là chi phí sửa điện thoại 2.000.000 đồng, chi phí điều trị là 44.718.845 đồng, tiền thu

nhập thực tế bị mất là 84.735.000 đồng, thu nhập bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại là 35.280.000 đồng. Anh không đồng ý với yêu cầu của anh L về số tiền thuê xe vì giá quá cao, anh đồng ý những lần anh L thuê xe để đi điều trị theo phiếu thu và các hóa đơn giá trị gia tăng (bản chính) mà anh L cung cấp cho Tòa án nhưng chỉ đồng ý cho mỗi chuY đi là 1.500.000 đồng. Về khoản này anh sẽ bồi thường cho anh L số tiền là 1.500.000 đồng x 5 = 7.500.000 đồng. Anh không đồng ý bồi thường tổn thất tinh thần cho anh L vì hoàn cảnh anh khó khăn. Anh thống nhất với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không yêu cầu Tòa án thu thập thêm tài liệu, chứng cứ và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ.

Ông Càn trình bày: trước đây có sự nhầm lẫn nên ông trình bày anh L điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy nhưng nay ông xin trình bày lại là điều trị tại Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình. Việc ông đóng tiền và giao tiền cho anh Hải, ông không có lập giấy tờ giao nhận tiền.

Ông H trình bày: ông có gửi nhà xe Minh Tâm gửi tiền cho lên anh Hải để lo cho anh L, chứng cứ là Biên nhận gửi hàng hóa ngày 04/6/2019.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: nguyên đơn anh L không tham gia phiên đối chất ngày 13/4/2022, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Như vậy, anh L thực hiện chưa đúng, chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại khoản 15, 16 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Phát; bị đơn anh Q; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị O, chị Y, ông Phương; người làm chứng ông Càn, Ông H đã tuân thủ và thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Người làm chứng ông Lập, anh Hải không tuân thủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 78 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự;

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phước L.

Buộc anh Phan Văn Q bồi thường thiệt hại do sức khỏe của anh Nguyễn Phước L bị xâm hại với tổng số tiền 214.483.845 đồng (hai trăm mười bốn triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng).

- Chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Trần Thị Kiều O.

Buộc anh Phan Văn Q bồi thường cho chị Trần Thị Kiều O số tiền là 7.075.000 đồng (bảy triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Anh L yêu cầu anh Q bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm, chị O yêu cầu anh Q bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm nên quan

hệ tranh chấp trong vụ án xác định là tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe và tài sản bị xâm phạm.

Anh Q cư trú tại xã Phong N, huyện Giồng T, tỉnh Bến T. Căn cứ theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Chị O, chị Y, ông P có đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị O, chị Y, ông P,

Ông L, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do. Tuy nhiên, theo anh Q trình bày lý do anh yêu cầu Tòa án triệu tập ông L và anh H để ông L và anh H trả lời cho gia đình anh biết tại sao có nhận tiền mà nói không nhận. Theo hồ sơ vụ án, chứng cứ chứng minh cho việc anh Q đã giao số tiền 64.350.000 đồng cho gia đình anh L trong thời gian anh L nằm viện điều trị mà anh Q đã cung cấp là Biên nhận gửi hàng hóa ngày 04/6/2019 và lời trình bày của người làm chứng là ông C và Ông H. Như vậy, việc vắng mặt của ông L, anh H không cản trở, gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc xét xử, giải quyết vụ án. Căn cứ theo quy định tại các khoản 2, 3 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L và anh H.

[2] Về nội dung:

[2.1] Anh L rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu anh Q và chị Y có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh L chi phí sửa xe mô tô biển số 71B3-126.94 với số tiền 7.075.000 đồng. Căn cứ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của anh L.

[2.2] Anh L và anh Q đều thống nhất vào ngày 26/5/2019, anh Q điều khiển xe ô tô tải mang biển kiểm soát 71C-05401 va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát 71B3-126.94 do anh L điều khiển trên đường Huyện 01 thuộc ấp Đại Đ, xã Hữu Đ, huyện Châu T, tỉnh Bến Tre. Hậu quả, tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 235-919/TgT ngày 17/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể anh L do thương tích là 49%; thiệt hại 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi, mua vào tháng 6/2018 của anh L, theo Bản kết luận định giá tài sản số 1261/KL-HĐĐG ngày 01/10/2019 của Hội đồng định giá huyện Châu T xác định giá trị thiệt hại là 2.000.000 đồng; thiệt hại 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 71B3-126.94, nhãn hiệu Honda, vào thời điểm xảy ra tai nạn thì chị Trần Thị Kiều O (vợ anh L) là người đăng ký quyền sở hữu, anh L, anh Q và chị O thống nhất giá thiệt hại chiếc xe này là 7.075.000 đồng.

Tại Quyết định xử lý vi phạm hành chính ngày 05/10/2019 của Công an huyện Châu T đã xử phạt anh Q do điều khiển xe ô tô 71C-054.01 không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên gây tai nạn giao thông với số tiền 350.000 đồng.

Như vậy, hành vi có lỗi của anh Q đã gây thiệt hại cho sức khỏe và tài sản của anh L, tài sản của chị O nên anh L và chị O yêu cầu anh Q bồi thường thiệt hại là có căn cứ theo quy định tại Điều 584 Bộ luật Dân sự.

[2.3] Về thiệt hại 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Xiaomi, mua vào tháng 6/2018 của anh L là 2.000.000 đồng và thiệt hại 01 chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 71B3-126.94, nhãn hiệu Honda của chị O là 7.075.000 đồng. Anh Q đồng ý bồi thường cho anh L số tiền 2.000.000 đồng và bồi thường cho chị O số tiền 7.075.000 đồng theo yêu cầu của anh L và chị O nên yêu cầu này của anh L và chị O được Tòa án chấp nhận.

[2.4] Về chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút của người bị thiệt hại, anh L yêu cầu anh Q bồi thường chi phí điều trị như tiền thuốc, tiền mua các thiết bị y tế, xét nghiệm, mổ... là 44.718.845 đồng. Anh Q đồng ý với yêu cầu này của anh L nên yêu cầu này của anh L là có cơ sở chấp nhận.

[2.5] Đối với tiền thuê phương tiện đưa người bị thiệt hại đi cấp cứu, tái khám, tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của anh L là anh Phát yêu cầu anh Q bồi thường theo các phiếu thu và hóa đơn giá trị gia tăng ngày 26/5/2019, 05/6/2019, 12/6/2019, 21/6/2019, 12/7/2019 với tổng số tiền là 13.050.000 đồng. Anh Q đồng ý bồi thường cho những lần thuê xe để đưa anh L đi cấp cứu, tái khám theo các phiếu thu và hóa đơn nêu trên nhưng không đồng ý với số tiền thuê xe vì giá thuê xe cao, theo anh Q giá mỗi lần thuê xe là 1.500.000 đồng. Căn cứ theo quy định tại Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự thì chứng cứ là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hợp pháp do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cung cấp xác nhận. Như vậy, anh L đã cung cấp bản chính các phiếu thu và hóa đơn giá trị gia tăng vào các ngày nêu trên, trên phiếu thu ngày 26/5/2019 của Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu số tiền nộp là 1.500.000 đồng, các hóa đơn giá trị gia tăng của Công ty TNHH Dịch vụ vận tải Hải Phước Đức với số tiền vào ngày 05/6/2019 là 1.650.000 đồng, ngày 12/06/2019 là 3.300.000 đồng, ngày 21/6/2019 là 3.300.000 đồng, ngày 12/7/2019 là 3.300.000 đồng, tổng cộng các phiếu thu và hóa đơn là 13.050.000 đồng. Vì vậy, yêu cầu này của anh L là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.6] Về thu nhập thực tế bị mất: căn cứ vào Công văn số 017/PKBT-BC ngày 11/7/2022 của Công ty Pungkook Bến Tre mức lương cơ bản và phụ cấp của anh L vào tháng 5/2019 là 11.025.000 đồng, gồm lương cơ bản 9.875.000 đồng và phụ cấp 1.150.000 đồng, chưa tính tăng ca; theo bảng lương vào tháng 4/2019 anh L cung cấp, mức lương cơ bản là 9.415.000 đồng/tháng. Từ tháng 6/2019 đến tháng 02/2020 anh L điều trị bệnh nên không có thu nhập tại công ty nên thu nhập thực tế của anh L bị mất trong thời gian này theo anh L yêu cầu là 9.415.000 đồng/tháng x 09 = 84.735.000 đồng và anh Q đồng ý bồi thường cho anh L khoản tiền này nên yêu cầu này của anh L là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.7] Về thu nhập thực tế bị giảm sút theo anh L yêu cầu: giảm 50% trong 40 tháng với số tiền (40 tháng x 9.415.000 đồng/tháng x 50%) là 188.300.000 đồng và

giảm 25% trong 30 tháng với số tiền là $(30 \text{ tháng} \times 9.415.000 \text{ đồng/tháng} \times 25\%)$ là 70.612.500 đồng. Xét thấy, theo công văn số 017/PKBT-BC ngày 11/7/2022 của Công ty Pungkook Bến Tre thu nhập hiện tại của anh L so với thời gian trước khi anh L bị tai nạn giao thông không bị giảm, đồng thời nguyên đơn không chứng minh được việc giảm thu nhập theo Thông báo của Tòa án nên yêu cầu này của anh L không được chấp nhận.

[2.8] Về phần thu nhập bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị: theo anh L trình bày khi anh bị tai nạn giao thông, cha anh là ông Nguyễn Thái L là người chăm sóc cho anh, cha anh làm nghề phụ hồ. Theo xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hữu Đức mức lương tối thiểu vùng là 3.920.000 đồng/tháng nên anh L yêu cầu mức thu nhập bị mất của người chăm sóc anh là 3.920.000 đồng/tháng là phù hợp. Theo Công văn số 880/BVCYCH-KHTH ngày 30/6/2022 của Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình thì từ lúc xuất viện đến khi có thể đi làm công việc bình thường trung bình khoảng 04 tháng. Trong thời gian này vì là gãy nhiều xương nên anh L cần người hỗ trợ trong sinh hoạt cũng như trong vật lý trị liệu. Như vậy, anh L xuất viện lần sau vào tháng 11/2019 đến tháng 03/2020 (04 tháng) anh L đi làm là phù hợp. Anh L bị tai nạn vào tháng 5/2019, anh L đi làm vào tháng 3/2020, nên thời gian cần người chăm sóc cho anh L theo anh L trình bày là 09 tháng, với thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc cho anh L là $3.920.000 \text{ đồng/tháng} \times 9 \text{ tháng} = 35.280.000 \text{ đồng}$. Anh Q đồng ý với yêu cầu này của anh L. Do đó, yêu cầu này của anh L là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.9] Về khoản tiền bù đắp về tổn thất tinh thần: tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của anh L là anh Phát yêu cầu anh Q bồi thường 30 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định. Anh Q không đồng ý yêu cầu này của anh L. Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự, người chịu trách nhiệm bồi thường còn phải bồi thường một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần mà người đó gánh chịu, nếu các bên không thỏa thuận được thì mức tối đa không quá 50 lần mức lương cơ sở do nhà nước quy định. Xét thấy, hiện nay mức lương cơ sở do nhà nước quy định là 1.490.000 đồng/tháng, anh Q gây tai nạn cho anh L tỷ lệ thương tật là 49%, thời gian điều trị kéo dài, phải nhập viện điều trị nhiều lần. Vì vậy, việc anh L yêu cầu anh Q bồi thường 30 tháng lương tối thiểu là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, được tính là $1.490.000 \text{ đồng/tháng} \times 30 \text{ tháng} = 44.700.000 \text{ đồng}$.

[2.10] Tổng cộng, anh Q có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh L với số tiền là 224.483.845 đồng.

[2.11] Theo anh Q, ông C trình bày trong thời gian anh L điều trị, gia đình anh Q đã đưa cho gia đình anh L là số tiền là 64.350.000 đồng. Anh Q yêu cầu trừ số tiền này vào số tiền bồi thường thiệt hại cho anh L. Tuy nhiên, ngoài lời trình bày của ông C, Ông H, anh Q chỉ cung cấp được Phiếu gửi hàng hóa của nhà xe Minh Tâm thể hiện Ông H có gửi cho anh Hải số tiền 10.000.000 đồng thì anh Q không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ khác mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc giao nộp tài liệu, chứng cứ. Việc ông C giao tiền cho gia đình anh L cũng không có giấy tờ chứng minh. Do nguyên đơn đồng ý trừ số tiền 10.000.000 đồng

vào tiền bồi thường nên sau khi trừ số tiền này anh Q có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh L tổng cộng số tiền là 214.483.845 đồng.

[2.12] Đối với việc anh L yêu cầu chị Y có nghĩa vụ liên đới với anh Q bồi thường thiệt hại cho anh L, chị Y không đồng ý. Xét thấy, tuy anh Q và chị Y là vợ chồng hợp pháp nhưng người có hành vi xâm phạm gây thiệt hại cho anh L là anh Q, đồng thời theo quy định tại Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình không quy định chị Y phải có nghĩa vụ liên đới với anh Q trong trường hợp này cho nên yêu cầu này của anh L là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần và yêu cầu của người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan có yêu cầu độc lập được chấp nhận nên anh Q phải chịu tiền án phí 5% của số tiền 7.075.000 đồng và số tiền 214.483.845 đồng, được tính là 11.077.942. đồng.

Chị O không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Anh L được miễn án phí đối với một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 589, 590 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 Điều 228, các khoản 2, 3 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phước L về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe, tài sản bị xâm phạm.

Buộc anh Phan Văn Q có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Phước L với số tiền 214.483.845 đồng (hai trăm mười bốn triệu bốn trăm tám mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi lăm đồng). Trong đó, thiệt hại về tài sản là 2.000.000 đồng và thiệt hại về sức khỏe là 212.483.845 đồng.

2. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phước L về việc yêu cầu anh Phan Văn Q bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm đối với việc giảm thu nhập 50% trong 40 tháng với số tiền là 188.300.000 đồng (một trăm tám mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng) và giảm thu nhập 25% trong 30 tháng với số tiền là 70.612.500 đồng (bảy mươi triệu sáu trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Phước L về việc yêu cầu chị

Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ liên đới với anh Phan Văn Q bồi thường thiệt hại cho anh Nguyễn Phước L.

4. Chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Trần Thị Kiều O việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm.

Buộc anh Phan Văn Q có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 71B3-126.94 cho chị Trần Thị Kiều O số tiền là 7.075.000 đồng (bảy triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của anh Nguyễn Phước L về việc yêu cầu anh Phan Văn Q và chị Nguyễn Thị Y có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 71B3-126.94 với số tiền 7.075.000 đồng (bảy triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

6. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Phước L được miễn án phí.

Anh Phan Văn Q phải chịu tiền án phí là 11.077.942 đồng (mười một triệu không trăm bảy mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi hai đồng).

Chị Trần Thị Kiều O được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004139 ngày 11/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Đỗ Thị Mộng Tuyền